

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:	1
1. Rủi ro về kinh tế:	1
2. Rủi ro về thị trường:	1
3. Rủi ro về luật pháp:	1
4. Rủi ro khác:	1
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:	2
1. Tổ chức phát hành:	2
2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành:	2
III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT:	2
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty:	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành:	8
6. Hoạt động kinh doanh:	8
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:	18
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	19
9. Chính sách đối với người lao động:	21
10. Chính sách cổ tức:	23
11. Tình hình hoạt động tài chính:	23
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:	26
13. Tài sản:	34
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2006 - 2008:	35
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	36
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	36
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:	36
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG:	37
1. Loại cổ phiếu Cổ phiếu phổ thông:	37
2. Mệnh giá 10.000 đồng:	37
3. Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng 2.400.000 cổ phiếu:	37
4. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và giá chào bán ra công chúng: Đợt chào bán ra công chúng được chia làm 2 giai đoạn:	37

5. Kế hoạch phân phối cổ phiếu.....	38
6. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng: 64.000.000.000 đồng	43
7. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	43
8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	44
9. Các loại thuế có liên quan	44
10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	44
VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH.....	44
1. Mục đích phát hành	44
2. Phương án khả thi	44
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC	45
VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	46
1. Tổ chức chào bán.	46
2. Tổ chức kiểm toán.	46
3. Tổ chức tư vấn.	46
IX. PHỤ LỤC	46

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

1. Rủi ro về kinh tế

- § Tác động của AFTA đối với nông nghiệp Việt Nam: Cơ cấu nông nghiệp các nước ASEAN tương đồng; tuy nhiên trình độ công nghiệp hạt giống và chế biến bảo quản của Việt Nam kém phát triển hơn do vậy sản phẩm hạt giống của Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh do yếu tố chất lượng và giá.
- § Tác động khi gia nhập WTO: Nông nghiệp Việt Nam còn phát triển ở trình độ thấp: kết cấu hạ tầng yếu kém, năng suất lao động nông nghiệp thấp, chính sách ngành chưa hoàn chỉnh và ổn định, hệ thống luật pháp, tiêu chuẩn chất lượng chưa hoàn chỉnh, do vậy sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đối phó các hàng rào kỹ thuật phi thuế quan ở các nước phát triển; Quy chế về bảo vệ sở hữu trí tuệ cũng là một vấn đề cần quan tâm khi sử dụng các nguồn vật liệu trong nghiên cứu chọn tạo, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giống cây trồng.
- § Các rủi ro trên cũng là cơ hội cho ngành giống Việt Nam tiếp cận được các thành tựu KHKT nhanh chóng với chi phí thấp và mở ra một thị trường lớn cho việc xuất khẩu nông sản ra toàn thế giới; cơ hội kêu gọi liên doanh, đầu tư ngành giống cây trồng; cũng như phát triển thị trường hạt giống ở các nước trong khu vực.

2. Rủi ro về thị trường

- § Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường rất gay gắt giữa các công ty giống trong và ngoài nước về chính sách kinh doanh, giá cả, thị phần, công nghệ hạt giống ảnh hưởng đến việc phát triển các loại sản phẩm hạt giống của Công ty.
- § Chính sách trợ giá, bảo hộ sản xuất giống của một số địa phương ảnh hưởng đến môi trường cạnh tranh bình đẳng, tác động đến khả năng phát triển thị trường của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

- § Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.
- § Thị trường chứng khoán Việt Nam còn mới mẻ chưa thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đến cổ phiếu của Công ty. Giá cổ phiếu trên thị trường giao dịch phi tập trung thất thường, chưa ổn định và tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư, các cổ đông.
- § Các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách về thay đổi cơ cấu, chuyển đổi giống cây trồng đã ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân cũng như tác động gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, chính sách kinh doanh, thiết lập mạng lưới phân phối sản phẩm và hệ thống bán hàng.

4. Rủi ro khác:



§ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, các loại giống của Công ty sản xuất tùy thuộc vào điều kiện thời tiết. Do đó nếu điều kiện thời tiết khắc nghiệt sẽ ảnh hưởng đến năng suất và hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

1. Tổ chức phát hành:

Bà **Trần Kim Liên** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông **Phạm Ngọc Lý** Kế toán trưởng

Ông **Nguyễn Hải Thọ** Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành:

Đại diện theo pháp luật :

Ông **Nguyễn Quang Vinh** Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn tài chính, phát hành và niêm yết cổ phiếu số 233/BVSC-NV2 ký ngày 24/09/2007 giữa Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt với Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương cung cấp.

III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT.

Công ty: Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương

Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương

NSC: là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương

UBCKNN: Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước

TTGDCK: Trung tâm Giao dịch Chứng khoán

BHXH: Bảo hiểm xã hội

CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

HĐQT: Hội đồng quản trị



DHCC:

Đại hội đồng cổ đông

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Được thành lập từ năm 1968, tiền thân của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương là Công ty Giống cây trồng cấp I trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.

Năm 1978, Công ty Giống cây trồng phía Nam được hợp nhất với Công ty giống cây trồng cấp I thành Công ty Giống cây trồng Trung ương trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty Giống cây trồng phía Nam trở thành Chi nhánh 1 của Công ty Giống cây trồng Trung ương. Năm 1981 Chi nhánh 1 được đổi thành Xí nghiệp Giống cây trồng 1, năm 1989 Xí nghiệp Giống cây trồng I được tách ra thành Công ty Giống cây trồng Trung ương II, nay là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC).

Năm 1993, Công ty Giống cây trồng Trung ương được đổi tên thành Công ty Giống cây trồng trung ương I.

Ngày 10/11/2003 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB chuyển đổi Công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần với tên là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương.

Sau hơn 2 năm thực hiện cổ phần hoá, Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương đã khẳng định vị thế của mình là một trong những Công ty cung ứng giống phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng đầu cả nước. NSC cũng là một trong những Công ty kinh doanh giống cây trồng bắt đầu xuất khẩu giống, sản lượng xuất khẩu giống đứng hàng đầu tại Việt Nam. Hiện tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương là thành viên của Hiệp hội Giống Châu Á - Thái Bình Dương (APSA – The Asia & Pacific Seed Association).

NSC rất có uy tín và thương hiệu trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, sản phẩm của Công ty đã chiếm được niềm tin của bà con nông dân cả nước. Công ty có các đơn vị thành viên để nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất hạt giống, có hệ thống máy móc tương đối hiện đại, dây chuyền chế biến giống đồng bộ để chế biến hạt giống đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu phát triển các giống mới có chất lượng tốt hơn, năng suất cao hơn, ổn định để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nông dân.

1.2. Giới thiệu về Công ty:

§ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

§ Tên tiếng Anh: **National Seed joint Stock Company**

§ Biểu tượng của Công ty:



- § Vốn điều lệ: **36.000.000.000 VNĐ** (Ba mươi sáu tỷ đồng)
- § Trụ sở chính: Số 1 phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- § Điện thoại: (84 - 04) 852 3294
- § Fax: (84 - 04) 852 7996
- § Email: National Seed@.vnn.vn
- § Giấy đăng ký kinh doanh: Số 0103003628 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/02/2004, thay đổi lần 4 ngày 02/11/2007.
- § Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - § Trồng trọt
 - § Kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng
 - § Xuất nhập khẩu trực tiếp về giống cây trồng và vật tư phục vụ sản xuất giống cây trồng
 - § Gia công, chế biến, đóng gói, bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.
- § Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Chi nhánh Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương miền Trung

- § Địa chỉ: Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- § Điện thoại: 038.844937 Fax: 038.844.937

2.2 Chi nhánh Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình

- § Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- § Điện thoại: 036.851256

2.3 Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

- § Địa chỉ: Tỉnh Udomxay
- § Điện thoại/Fax: 0085.681212554

2.4 Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Định Tường

- § Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá
- § Điện thoại: 037.869251

2.5 Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Đồng Văn



- § Địa chỉ: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- § Điện thoại: 0351.835061

2.6 Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì

- § Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Tỉnh Hà Tây
- § Điện thoại: 034.863091

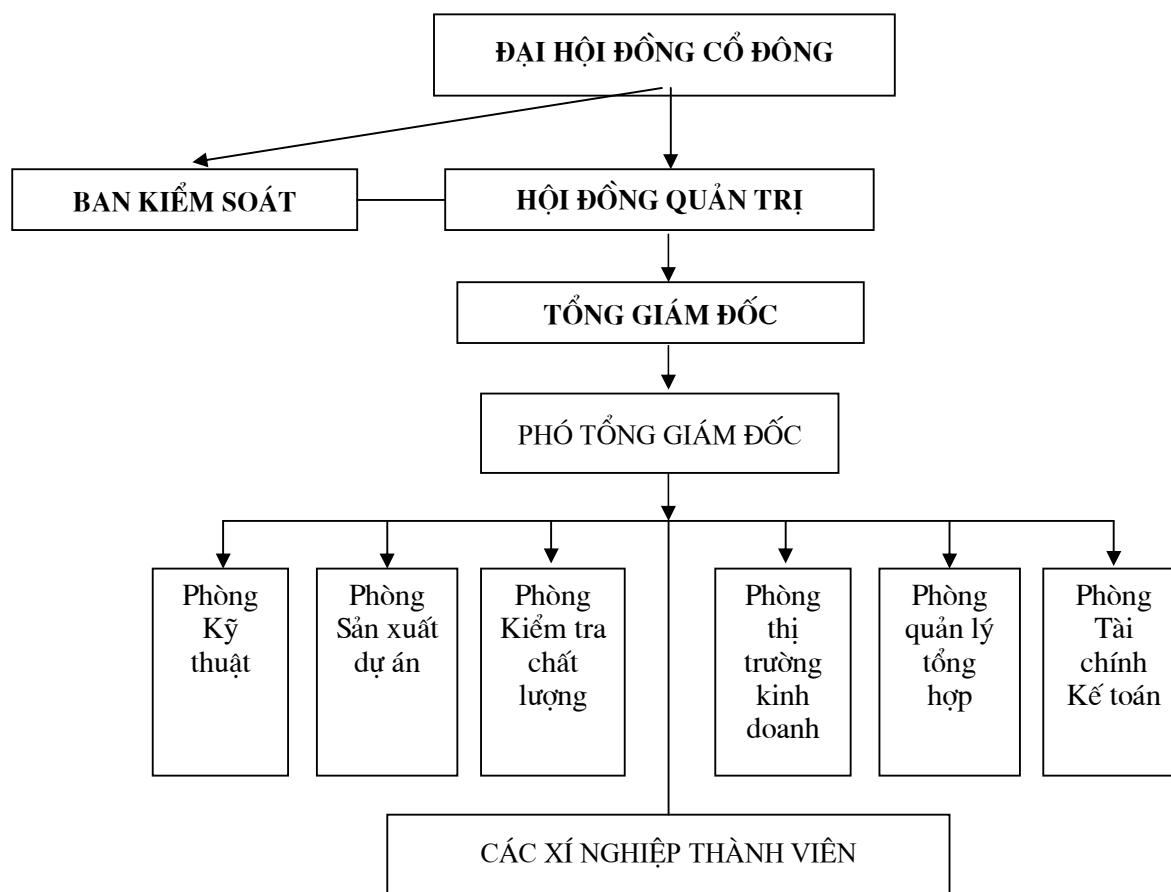
2.7 Trại thực nghiệm Giống cây trồng Trung ương Khoái Châu

- § Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
- § Điện thoại: 0321.910348

2.8 Nhà máy Chế biến giống Thường Tín

- § Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Tỉnh Hà Tây
- § Điện thoại: 034.853239

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương có 05 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, đại diện: - Bà Trần Kim Liên	Số 6, Phan Huy Chú, Hà Nội	486.000	13,5%
2	Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt	Số 35, Hai Bà Trưng	240.000	6,7%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành.

- Những Công ty mà NSC đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức phát hành: không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ

Hàng năm Công ty đăng ký công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội.

Sản phẩm của doanh nghiệp là các loại giống bán cho bà con nông dân để sản xuất nông nghiệp, chủng loại sản phẩm bao gồm:

- Lúa thuần (siêu nguyên chủng, nguyên chủng và xác nhận) bao gồm :Khang dân đột biến, Khang dân, Q5, Db6, Nếp 87, Mộc tuyền, Bắc thơm, Hương thơm, Xi23, X21 Bao thai ...
- Lúa lai F1: Nhị ưu 838, Nhị ưu 63, Dư 527, 6511, Khải phong, Thụy hương, Bồi tập sơn thanh, sản ưu quốc 99, Bắc ưu (903, 253, 64) ,HC1, TH3-3.....
- Ngô lai F1 gồm các tổ hợp: LVN10, LVN4, P11, P60, HQ2000,....
- Ngô nếp VN2, VN6, nếp nù , ngô ngọt.....
- Đỗ tương DT84, DT12, DT96, DT99....
- Lạc L14, L18 , lạc sen....
- Khoai tây Đức, Hà Lan, Trung Quốc: Solarra, mariella, diamant, KT3, VT2,....
- Các loại giống rau, phân bón lá...

So với tiêu chuẩn công bố, chất lượng hạt giống của Công ty luôn cao hơn, ví dụ: Ngô lai LVN10 của Công ty nảy mầm trên 90% so với TCN là 87%; Lúa giống nảy mầm đạt tỷ lệ trên 85% so với TCN: 80%...

6.2. Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

a) Doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Khoản mục	Năm 2006		Quý III 2007	
	Giá trị (Tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr đồng)	Tỷ trọng (%)
Lúa thuần	43,471	40.27%	26,146	36.31%
Lúa lai	41,508	38.45%	20,651	28.68%
Giống ngô	20,081	18.60%	20,987	29.15%
Loại khác	2,900	2.69%	4,217	5.86%
Tổng cộng	107,960	100.00%	72,001	100.00%
Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	

Nguồn: NSC

b) Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

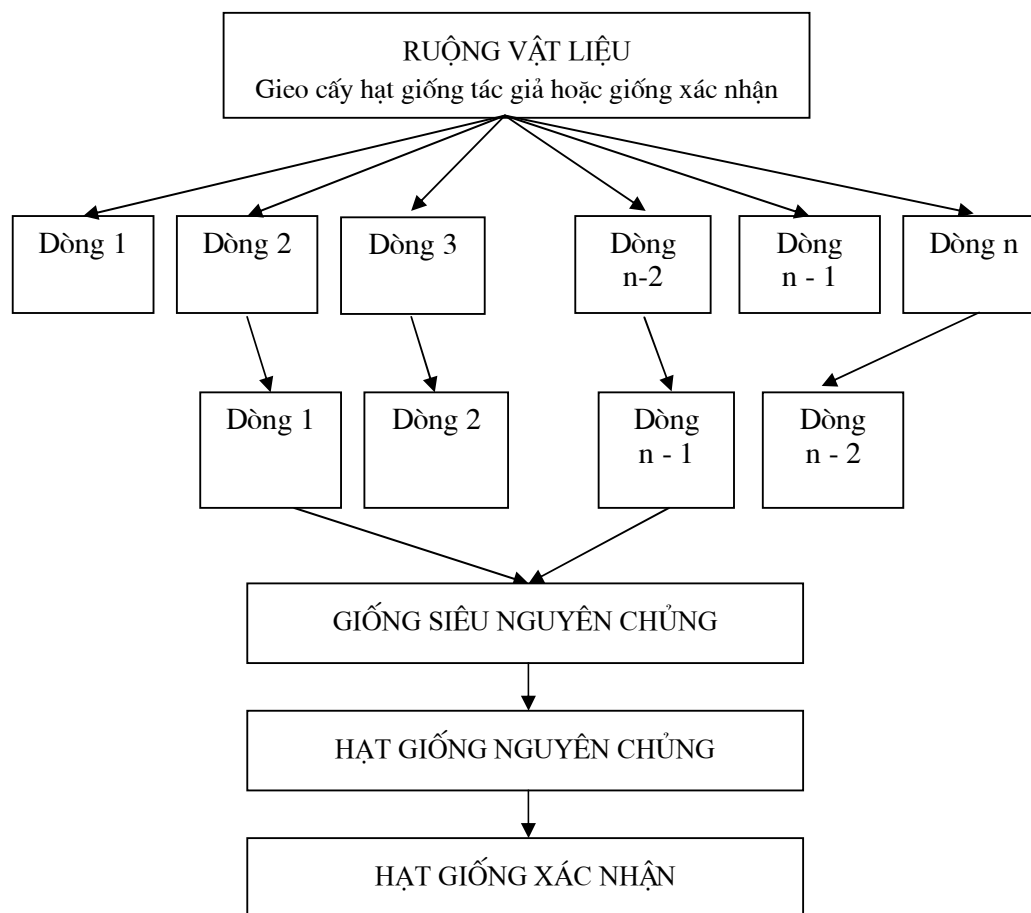
Khoản mục	Năm 2006		Quý III 2007	
	Giá trị (Tr đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr đồng)	Tỷ trọng (%)
Lúa thuần	14,929	50.48%	8,322	36.66%
Lúa lai	5,976	20.21%	3,486	15.36%
Giống ngô	7,865	26.59%	9,892	43.58%
Loại khác	804	2.72%	999	4.40%
Tổng cộng	29,574	100.00%	22,699	100.00%

Nguồn: NSC

6.3. Quy trình sản xuất và kinh doanh giống cây trồng của NSC

Khác với các đơn vị sản xuất thông thường khác, NSC là đơn vị sản xuất và kinh doanh các giống cây trồng, Công ty có những đặc thù riêng trong quy trình sản xuất. Để hiểu rõ về Công ty và các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chúng ta hãy xem xét quy trình sản xuất chung của Công ty.

a) Quy trình chung sản xuất giống lúa thuần của Công ty.



Vụ thứ nhất (G0)

Tại ruộng vật liệu khởi đầu, Công ty tiến hành chọn cá thể điển hình đại diện cho giống. Giống chọn lọc được gieo cấy từ các hạt giống tác giả (giống được mua của tác giả chọn tạo ra giống) hoặc giống xác nhận (giống lấy từ ruộng trồng đại trà ngoài sản xuất). Đánh dấu 300 – 500 cây, chọn ra những cây đúng giống, sinh trưởng khỏe, sạch sâu bệnh. ...

Vụ thứ hai (G1)

Gieo cấy hạt của những cây được chọn ở vụ trước thành các dòng, so sánh, chọn lọc các dòng đạt yêu cầu.

Vụ thứ ba (G2)

Tiếp tục so sánh các dòng và nhân các dòng G2. Các dòng G2 đạt yêu cầu thì hỗn thành lô hạt giống siêu nguyên chủng.

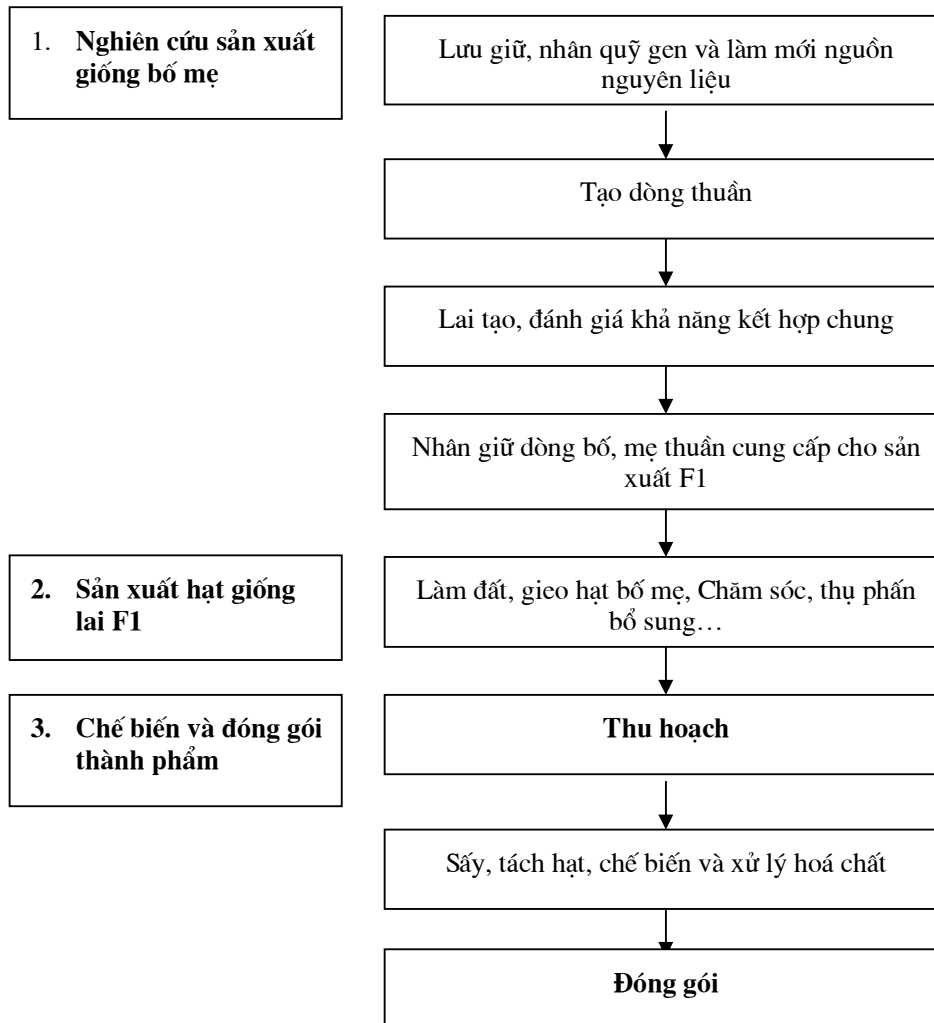
Vụ thứ tư : Sản xuất hạt giống nguyên chủng

Hạt giống nguyên chủng được sản xuất từ hạt siêu nguyên chủng theo quy phạm sản xuất hạt giống lúa (10TCN-) của ngành.

Vu thứ năm : Sản xuất hạt giống xác nhận

Hạt giống xác nhận được sản xuất từ hạt nguyên chủng theo quy phạm sản xuất hạt giống lúa (10TCN-) của ngành.

b) Quy trình chung sản xuất các giống hạt lai của Công ty.



Toàn bộ quá trình sản xuất giống của Công ty được thực hiện với đội ngũ chuyên gia khoa học đầu ngành và các cán bộ, công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm. Hệ thống máy móc thiết bị, hệ thống phòng thí nghiệm và bộ phận kiểm tra đồng bộ và hiện đại bậc nhất Việt Nam cho phép Công ty sản xuất ra những giống cây trồng chất lượng cao. Điều này đã giúp cho giống cây trồng của Công ty giành được niềm tin và thương hiệu của Công ty đã có được chỗ đứng trong lòng bà con nông dân. Đây chính là những yếu tố chính tạo nên sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

6.4. Nguyên vật liệu

Với đặc thù trong quá trình sản xuất giống như đã trình bày ở trên, về nguyên vật liệu của Công ty có những điểm khác so với các doanh nghiệp sản xuất thông thường khác.

a) Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên liệu cho sản xuất giống lúa thuần:

Giống lúa thuần của công ty bao gồm các chủng loại như Khang dân, Q5, Mộc Tuyền..... Như quy trình đã nêu trên, nguồn nguyên liệu để sản xuất giống lúa thuần là hạt giống tác giả, hoặc giống xác nhận được chọn mẫu từ ruộng trồng đại trà tại các xí nghiệp, Trại thực nghiệm giống của Công ty hoặc tại các ruộng của các hợp tác xã và các đơn vị khác được các chuyên gia và cán bộ kỹ thuật của Công ty chọn lọc, làm thuần

Các giống lúa tác giả được Công ty mua tại các cơ sở nghiên cứu sản xuất trong nước như Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện di truyền nông nghiệp, Viện cây lương thực thực phẩm, Viện bảo vệ thực vật ...

Vật liệu giống còn được nhập từ nước ngoài vào

Nguyên liệu cho sản xuất lúa lai, ngô lai và các giống lai khác

Lúa lai được sản xuất trên cơ sở phối hợp với các cơ quan tác giả trong và ngoài nước như Viện nghiên cứu ngô, Viện sinh học nông nghiệp, Viện nghiên cứu lúa – trường Đại học Nông nghiệp 1, Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam. Công ty Công nghệ kỹ thuật cao trường Đại học Nông nghiệp Tứ xuyên, Công ty Giống cây trồng Quảng Tây, Tổng công ty giống Cao Bình Nam Sung, Tứ Xuyên Trung Quốc; các cơ quan nghiên cứu sản xuất giống của Thái Lan, của Mỹ sau đó tiến hành sản xuất hạt lai F1 và cung ứng cho bà con nông dân.

Các nguyên vật liệu phụ trợ khác

Các nguyên liệu phụ trợ khác của Công ty chủ yếu là phân bón cũng như một số hoá chất phục vụ việc sản xuất giống. Những nguyên vật liệu này được cung cấp khá phổ biến trên thị trường.

b) Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu:

Nguồn hạt giống bố mẹ phục vụ cho việc sản xuất các giống lai của Công ty do các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu trong nước cung cấp. Với trình độ kỹ thuật và cơ sở vật chất cho việc nghiên cứu của các trung tâm này nên nguồn cung cấp cho Công ty là tương đối ổn định.

Nguồn nguyên liệu giống sản xuất lúa thuần khá phong phú, Công ty hoàn toàn làm chủ quá trình sản xuất giống lúa thuần siêu nguyên chủng.

C) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:

Với việc chủ động trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu như hiện nay, giá cả nguyên vật liệu đầu vào được NSC đảm bảo khá ổn định và hầu như ít biến động trong những năm qua. Đồng thời tỉ trọng chi phí nguyên vật liệu trong tổng chi phí của Công ty tương đối thấp nên ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận không cao.

6.5. Chi phí sản xuất:

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần :

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (tr đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tr đồng)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	71.945	74,5%	73.011	71,2%
2	Chi phí bán hàng	13.963	14,5%	15.951	15,6%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.582	4,7%	4.658	4,5%
4	Chi phí hoạt động tài chính	22	0,0%	611	0,6%
	TỔNG	90.512		94.231	

Nguồn: NSC

6.6. Trình độ công nghệ:

Là một trong những đơn vị sản xuất và kinh doanh giống đầu ngành của Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương có một hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ phục vụ công tác nghiên cứu và sản xuất giống của Công ty, đáp ứng những đòi hỏi nghiêm ngặt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về quá trình sản xuất giống. Máy móc thiết bị của Công ty thuộc loại tiên tiến nhất Việt Nam và hiện đại ở tầm khu vực. Một số máy móc chính của Công ty bao gồm

- *Hệ thống máy sấy - chế biến hạt giống:* Công tác chế biến và bảo quản sản phẩm đóng một vai trò quan trọng trong công tác chế biến - bảo quản hạt giống. NSC hiện nay có hệ thống dây chuyền sấy – chế biến - đóng gói hiện đại, đồng bộ. Hệ thống máy cho phép thực hiện quy trình xử lý khép kín, từ khâu sấy, phân loại, nhuộm màu, xử lý thuốc và đóng bao. Với hệ thống máy móc này, chất lượng sản phẩm (hạt giống) của Công ty từng bước được cải thiện không ngừng (nhiều sản phẩm của Công ty vượt mức chất lượng so với tiêu chuẩn Quy định của Ngành). Các đơn vị của Công ty hầu như đều được trang bị máy móc nhằm phục vụ tốt các công đoạn từ sau khi thu hoạch, chế biến và bảo quản, phù hợp với yêu cầu chung của Công ty ở từng đơn vị cụ thể. Một số dây chuyền sấy chế biến lớn của Công ty như:
 - Hệ thống máy sấy chế biến của Xí nghiệp giống cây trồng trung ương Đồng Văn: công suất 3.000 tấn/năm, được đầu tư năm 2005
 - Hệ thống máy sấy chế biến của Nhà máy chế biến giống cây trồng trung ương Thường Tín: công suất 6.000 tấn/năm.
- *Hệ thống kho tàng bảo quản giống:* Hệ thống kho tàng bảo quản giống của Công ty bao gồm hệ thống kho lạnh sâu, hệ thống kho mát và hệ thống kho thường đủ tiêu chuẩn để bảo quản hạt giống, tổng công suất bảo quản đạt trên 2000 tấn.

- *Hệ thống nhà lưới, ruộng thí nghiệm và sản xuất:* Hiện tại Công ty đang quản lý hệ thống nhà lưới, ruộng thí nghiệm và sản xuất lên đến trên 100 ha, đặc trưng cho các vùng. Với hệ thống nhà lưới và ruộng thí nghiệm và sản xuất như trên, Công ty có thể tự chọn tạo và sản xuất ra các loại giống gốc, giống siêu nguyên chủng đảm bảo chất lượng tốt hơn so với sản xuất ở bên ngoài.
- *Nhà nuôi cấy mô:* Hiện tại Công ty đang có nhà nuôi cấy mô hiện đại đặt tại Ba Vì, Hà Tây chuyên sản xuất giống siêu nguyên chủng khoai Tây sạch bệnh. Đây là nhà nuôi cấy mô đồng bộ, hiện đại được Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ xây dựng trong dự án khoai tây Việt Đức. Nhà nuôi cấy mô được trang bị nhiều thiết bị hiện đại như Phòng vô trùng tiêu chuẩn quốc tế, phòng nuôi cấy mô, cân điện tử, tủ định ôn, kính hiển vi điện tử ...
- *Phòng kiểm tra chất lượng:* Phòng kiểm tra chất lượng của Công ty đạt tiêu chuẩn của Phòng Kiểm nghiệm hạt giống cây trồng nông nghiệp Loại I, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2001 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận tại Quyết định số 1580/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/6/2005. Hiện nay tại Việt Nam mới chỉ có 5 phòng kiểm nghiệm hạt giống đạt được tiêu chuẩn này. Phòng kiểm tra chất lượng được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị theo quy định bao gồm các phương tiện như cân điện tử, tủ sấy, tủ ẩm, buồng nảy mầm, bàn xoa hạt, đèn kính lúp, các loại nhiệt kế ... Tất cả các cán bộ kiểm tra chất lượng đều đã qua đào tạo về công tác kiểm tra chất lượng (kiểm định đồng ruộng, kiểm nghiệm hạt giống, lấy mẫu kiểm tra) và đều được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận và cấp giấy chứng nhận. Với các trang thiết bị. Với phòng kiểm tra chất lượng này, Công ty rất chủ động trong việc quản lý chất lượng sản phẩm trong toàn công ty bao gồm quản lý chất lượng hạt giống trong quá trình sản xuất, chất lượng hạt giống khi nhập kho, trong quá trình bảo quản và trước khi xuất kho, cấp giấy chứng nhận chất lượng các lô hạt giống phục vụ cho kinh doanh.

6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

- Công ty đặt vị trí của nghiên cứu và phát triển lên hàng đầu, không ngừng tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị và bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Trong những năm qua, Công ty đã thu hút được sự cộng tác của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong ngành giống Việt Nam cũng như giữ mối quan hệ chặt chẽ với các Trung tâm, Viện nghiên cứu, các Trường Đại học trong cả nước để tìm kiếm, phát triển các sản phẩm giống mới, đem lại năng suất cao cho bà con nông dân từ đó đem lại doanh thu lợi nhuận cho Công ty.
- Định hướng chính trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới của Công ty là tập trung chọn tạo ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường và xu hướng phát triển của nông nghiệp Việt Nam đó là nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian

sinh trưởng và tăng chất lượng sản phẩm từ đó tăng giá trị kinh tế trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp (hiện nay, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn đang đưa ra chương trình cánh đồng 50 triệu với mục tiêu giá trị kinh tế trên 1 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp đạt 50 triệu đồng).

- Nội dung nghiên cứu phát triển tập trung vào một số vấn đề chính gồm tạo ra các tổ hợp lúa lai và ngô lai mới mang thương hiệu Công ty có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất thuận cao, chất lượng sản phẩm cao đáp ứng được yêu cầu của thị trường.
- Phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản để khai thác triệt để cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có: Hiện tại Công ty đang quản lý khu đất tại D8 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội với diện tích 1.341,8 m², Công ty đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tổ hợp nhà làm việc và văn phòng cho thuê tại vị trí này nhằm tận dụng nhu cầu văn phòng cho thuê đang rất lớn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay và nhằm đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận hoạt động.

6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ:

a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Quá trình sản xuất của Công ty phải tuân thủ theo các quy định về quy trình sản xuất giống các cấp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành như quy trình sản xuất giống lúa thuần, quy trình sản xuất giống ngô, quy trình kiểm tra chất lượng (tiêu chuẩn kiểm định ruộng giống, tiêu chuẩn kiểm nghiệm hạt giống cây trồng)...

Đồng thời hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã được công nhận và Công ty đang quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001-2000 cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hạt giống bao gồm: lúa, ngô, đậu tương, lạc, khoai tây do Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Quacert chứng nhận ngày 04/05/2006.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Công ty có hệ thống kiểm tra chất lượng từ văn phòng đến các đơn vị cơ sở: tại Văn phòng là Phòng kiểm tra chất lượng, tại cơ sở có các cán bộ chuyên trách về kiểm tra chất lượng chịu sự quản lý về mặt chuyên môn của Phòng kiểm tra chất lượng Công ty. Tại tất cả các bộ phận kiểm tra chất lượng đều được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ phục vụ công việc. Các cán bộ kiểm tra chất lượng đều qua đào tạo, được cấp chứng chỉ của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Các cán bộ kiểm tra chất lượng có trình độ, có thâm niên công tác và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng.

Tất cả các khâu của quá trình sản xuất đều được tiến hành kiểm tra chất lượng, việc kiểm tra tuân thủ theo các quy định trong tiêu chuẩn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, bao gồm:

- Kiểm định đồng ruộng: sản xuất lúa thuần, sản xuất giống gốc bố mẹ, sản xuất hạt lai.
- Hạt giống phải được kiểm nghiệm trước khi nhập kho, kiểm nghiệm định kỳ trong quá trình bảo quản, kiểm nghiệm trước khi xuất kho....
- Kiểm tra nhập kho, bảo quản, xuất kho các chỉ tiêu chất lượng theo quy định trong các tiêu chuẩn hạt giống.

6.9. Hoạt động Marketing:

- Sản phẩm chính của Công ty là các giống lúa thuần, lúa lai, các giống ngô lai và các giống rau. Đối tượng tiêu dùng sản phẩm của Công ty là nông dân, mua sản phẩm thông qua các đơn vị cung ứng của các tỉnh, huyện, hợp tác xã và các đại lý bán giống cây trồng. Chính vì vậy Công ty xác định đối tượng khách hàng chính của Công ty hiện nay là các đơn vị cung ứng ở các tỉnh, huyện, các trung tâm chuyển giao công nghệ, các hợp tác xã và các đại lý bán hàng giống cây trồng .
- Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là thị trường trong nước, tập trung tại các tỉnh đồng bằng Bắc – Trung Bộ và Miền núi Phía Bắc. Thị trường tiêu thụ của Công ty ở nước ngoài cũng chỉ mới bắt đầu là thị trường Bắc Lào, tỉ trọng xuất khẩu chiếm 5-7% tổng doanh thu. Việc nghiên cứu, điều tra thị trường của Công ty được thực hiện thường xuyên. Các bộ phận chức năng sẽ tiến hành điều tra, thu thập thông tin sau đó tập hợp và báo cáo lãnh đạo ra quyết định kinh doanh cho phù hợp với vùng thị trường.
- Chính sách phân phối của Công ty có những điểm mạnh so với doanh nghiệp khác là Công ty thực hiện ưu đãi tín dụng, Chuyển giao công nghệ, chiết khấu bán hàng, bảo hành sản phẩm ... để các khách hàng có cơ hội sử dụng các sản phẩm của Công ty ngày càng nhiều. Các đại lý bán giống của Công ty đều có đủ các loại giống để bán, nếu sốt giá , Công ty không tăng giá bán mà vẫn giữ nguyên giá bán.
- Slogan của Công ty hiện nay là “Tốt giống bội thu”, đây là một slogan rất gần gũi với nhu cầu và phong cách của người tiêu dùng sản phẩm cuối cùng của Công ty là bà con nông dân. Đồng thời slogan này cũng thể hiện phương châm xuyên suốt trong hoạt động của Công ty là tạo ra các giống cây tốt giúp bà con nông dân thu hoạch bội thu, phát triển đời sống và từ đó giúp Công ty phát triển. Slogan rất phù hợp và đúng đắn này đã giúp cho Công ty thuận lợi trong việc thu hút khách hàng và phát triển hoạt động kinh doanh.
- Công ty thường xuyên thực hiện việc quảng bá và phát triển thương hiệu. Việc quảng bá được thực hiện phần lớn thông qua báo Nông nghiệp Việt Nam, và các Hội chợ triển lãm Nông nghiệp. Hình thức quảng bá này rất phù hợp với Công ty vì hình thức này giúp tên tuổi và thương hiệu Công ty đến với phân khúc khách hàng mục tiêu là các đại lý bán hàng giống cây trồng, các trung tâm, hợp tác xã một cách

nhanh nhất. Đồng thời Công ty cũng hỗ trợ các đại lý bán hàng, các trung tâm, hợp tác xã trong việc giới thiệu sản phẩm tới bà con nông dân thông qua việc cung cấp các tờ rơi, băng rôn giới thiệu sản phẩm cho các đại lý để phân phát tới tận tay bà con nông dân.

- Công ty thường xuyên có chính sách hậu mãi và chăm sóc khách hàng. Công ty hiện đang áp dụng chính sách thưởng lũy tiến cho các đại lý theo doanh số, các đại lý tiêu thụ mạnh. Việc áp dụng chính sách này khuyến khích các đại lý tập trung bán hàng cho Công ty, đem lại doanh số và tốc độ tăng trưởng cao cho Công ty. Đồng thời Công ty cũng đang thực hiện nhiều chính sách tín dụng thương mại đối với khách hàng, cụ thể nếu Hợp đồng mua bán nhận hàng trước, khách hàng thanh toán sau trong vòng 30 ngày nhưng khách hàng vẫn giữ lại 20 – 30% giá trị Hợp đồng để bảo hành sản phẩm với các khách hàng lần đầu mua sản phẩm của Công ty.

6.10. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.



Hiện tại Công ty đang trong quá trình đăng ký nhân hiệu thương mại với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam với các giống lúa công ty độc quyền kinh doanh như: Giống lúa kháng dân đột biến, giống ĐB6, giống HC1, Giống lúa lai 86b, 6511 đây là giống lúa mới có năng suất cao, thích ứng rộng và chống chịu sâu bệnh khá.

6.11. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện:

STT	ĐỐI TÁC	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Công ty cổ phần dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Hoà Bình	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	10.000	2007
2	Công ty TNHH Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Lai Châu	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	8.000	2007
3	Một số đơn vị thuộc tỉnh Nghệ An	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	15.000	2007
4	Một số đơn vị thuộc tỉnh Hà Tĩnh	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	8.000	2007
5	Một số đơn vị thuộc tỉnh Sơn La	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	12.000	2007
6	Tỉnh UDONXAY, Lào	Mua bán giống lúa, giống ngô	11.000	2007

Nguồn: NSC

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2005 và 2006:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2005	NĂM 2006	QUÝ III/2007
1	Tổng tài sản	65.680.473.356	95.643.536.764	90.280.619.989
2	Doanh thu thuần	96.552.696.870	102.578.665.682	68.238.192.932
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.541.075.891	8.859.930.721	8.348.387.881
4	Lợi nhuận khác	4.047.960.973	213.906.842	37.598.538
5	Lợi nhuận trước thuế	10.589.063.864	9.073.837.563	8.385.986.419
6	Lợi nhuận sau thuế	10.589.063.864	7.909.361.740	8.385.986.419

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2005, 2006, BCTC Quý III/2007

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2006:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo, CB.CNV Công ty trong năm 2006, NSC đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt trên 96 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2005. Nếu so với năm 2003, sau 2 năm cổ phần hoá thì quy mô kinh doanh của Công ty tăng gấp 2 lần.
- Trong năm 2005, Công ty đã nhận bồi thường khoản tiền đền bù giải phóng mặt bằng tại Xí nghiệp Giống cây trồng Đồng Văn làm khoản lợi nhuận khác của Công ty tăng bất thường từ mức 56 triệu năm 2004 lên đến trên 4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2005 tăng hơn năm 2004 là 141,2%.
- Thị phần của Công ty được mở rộng và chiếm lĩnh hầu hết các tỉnh từ Tây Nguyên trở ra, Công ty đã mở được thị trường xuất khẩu ngô lai ra nước ngoài.
- Những thành tựu trên xuất phát từ tiền đề phát triển trong những năm qua, thương hiệu, sản phẩm của Công ty đã giành được sự tin tưởng của bà con nông dân đồng thời Công ty cũng đã có chính sách bán hàng thông thoáng, thích hợp giúp phát triển hoạt động kinh doanh.
- Công ty đã thu hút được sự cộng tác của nhiều nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực giống, giúp Công ty ứng dụng được nhiều thành tựu tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo ra nhiều giống lúa tốt, cạnh tranh.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong năm 2006 vừa qua Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty:

- Sản phẩm của Công ty là sản phẩm nông nghiệp, chịu ảnh hưởng của yếu tố thời tiết. Trong năm 2006, nhiều giai đoạn thời tiết không thuận lợi, diễn biến phức tạp gây nhiều khó khăn cho sản xuất giống hàng hoá. Khô hạn và rét đậm ở vụ Đông Xuân, bão lũ muộn ở vụ mùa và vụ đông đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất giống hàng hoá của Công ty, gây thất thu cho sản xuất giống đặc biệt là giống Ngô lai.
- Chính sách của một số địa phương cùng điều kiện môi trường kinh doanh hiện nay (trợ giá, bảo hộ, cục bộ địa phương...) đã ảnh hưởng lớn đến kinh doanh của Công ty.
- Nguồn vốn của Công ty còn nhỏ, so với nhu cầu của hoạt động kinh doanh ngày càng được mở rộng thì chưa đáp ứng được, điều này cũng ảnh hưởng mạnh đến việc mở rộng và phát triển Công ty.
- Cạnh tranh không lành mạnh trong ngành sản xuất hạt giống diễn ra gay gắt cả về kinh doanh, vùng nguyên liệu và nguồn nhân lực có trình độ.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động, Công ty đã tạo dựng và khẳng định được là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giống cây trồng. Với đặc thù của ngành sản xuất giống, vị thế hàng đầu của Công ty được thể hiện qua các mặt sau:

- Công ty có được sự cộng tác của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu giống hiện nay ở Việt Nam như:
 - + Giáo sư, Tiến sĩ, Anh hùng lao động Trần Hồng Uy, nguyên Viện trưởng Viện ngô Việt Nam, cố vấn cao cấp của Công ty về Chương trình phát triển Ngô lai.
 - + Giáo sư, Tiến sĩ, Viện sĩ Trần Đình Long, Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam, nguyên Viện phó Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, hiện là Ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty, cố vấn cao cấp của Công ty về sản xuất giống lạc và đậu tương.
 - + Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Trâm, giảng viên Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, đang công tác tại Viện Sinh học Nông nghiệp thuộc Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, cộng tác viên về lúa lai
 - + Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Tiến Hoan, trưởng bộ môn di truyền giống Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội kiêm Viện trưởng Viện lúa thuộc Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, cộng tác viên về lúa lai.
 - + Giáo sư, Tiến sĩ Trần Tuyết Minh, nguyên Trưởng bộ môn lai xa Viện di truyền nông nghiệp, thành viên Hội giống Việt Nam, cộng tác viên công ty trong lĩnh vực lúa.
- Đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm và lành nghề: Công ty có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật đông đảo, lên đến 124 người. Trong số này có đến 40% cán bộ đã công tác trong ngành giống từ 20 năm trở lên đồng thời cũng đã tham gia

giúp đỡ, đào tạo về kỹ thuật sản xuất giống cho nhiều đơn vị khác. Với kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực chọn giống, gieo trồng, chăm sóc cây giống. Đây chính là lực lượng quyết định sự thành công của quá trình sản xuất giống cây trồng, một lĩnh vực mà yếu tố kinh nghiệm của con người có một vai trò vô cùng quan trọng.

- Máy móc thiết bị và công nghệ: như đã trình bày ở trên, hiện nay NSC có hệ thống trang bị hệ thống máy móc thiết bị và Phòng kiểm nghiệm chất lượng đồng bộ và hiện đại giúp Công ty sản xuất được nhiều loại giống có năng suất cao.
- Uy tín thương hiệu: Công ty NSC có thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng. Các sản phẩm của Công ty đã được bà con nông dân tin nhiệm và NSC có vị trí trên thị trường, là công ty hàng đầu trong việc cung ứng sản phẩm giống ngô, lúa.
- Bằng nỗ lực của chính mình, Công ty đã giữ vững được vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các giống lúa thuần và lúa lai nhập khẩu. Đồng thời với sự cộng tác của Giáo sư Trần Hồng Uy, chuyên gia hàng đầu về ngô của Việt Nam, Công ty đang có những bước phát triển mạnh mẽ trong việc sản xuất và kinh doanh ngô lai, trở thành một nhà sản xuất lớn về loại sản phẩm này của Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- Việt Nam là một nước nông nghiệp với 75% dân số hoạt động và có nguồn thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp. Tuy nhiên, diện tích đất canh tác trên đầu người thấp (dự kiến theo quy hoạch đến năm 2010 cả nước chỉ duy trì 3,8 triệu ha lúa nước), dân cư nông thôn chiếm khoảng 80% tổng số người có thu nhập thấp trong cả nước. Do vậy, an ninh lương thực trở thành một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Nhà nước, trong đó công tác giống cây trồng nhằm tăng năng suất, giảm thời gian tăng trưởng, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp từ đó nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp được chú trọng xem như biện pháp giải quyết bù vào diện tích canh tác giảm do tăng diện tích đất phi nông nghiệp.
- Tỷ lệ sử dụng các giống cây trồng cũ, thoái hoá còn cao; tỷ lệ sử dụng các giống xác nhận, lúa lai, rau lai còn rất thấp so với các nước trong khu vực; do đó nhu cầu về hạt giống chất lượng cao trong sản xuất rất cần thiết cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gia tăng thu nhập cho nông dân và góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam. Vì thế, có thể nói thị trường trong nước là một thị trường lớn và đầy tiềm năng cho ngành giống cây trồng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay thị trường giống cây trồng trong nước khá ổn định, mặc dù có sự chuyển dịch nhu cầu loại sản phẩm nhưng Công ty có thể điều tiết được.

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Định hướng chính trong hoạt động của Công ty là đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, trong đó tập trung vào việc tạo ra các tổ hợp lúa lai và ngô lai mới mang thương hiệu Công ty có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất thuận cao, chất lượng sản phẩm cao đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Đa dạng hoá sản phẩm ngoài giống cây trồng.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác với các nhà khoa học đầu ngành trong cả nước trong lĩnh vực chọn tạo giống. Đẩy mạnh đầu tư phát triển nguồn lực con người trong đó trọng tâm là phát triển đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật trẻ có trình độ, được đào tạo cơ bản và chuyên sâu, kết hợp với sự hướng dẫn của đội ngũ nhà khoa học, đây là một trong những khâu quyết định sự thành công trong việc phát triển các giống mới của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư vào hệ thống cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ cho việc phát triển và sản xuất giống mới của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, đẩy mạnh công tác điều tra, tìm kiếm, phát triển thị trường mới và tổ chức phân phối. Đẩy mạnh công tác quảng bá trong đó trọng tâm là thực hiện các chương trình PR, phát triển thương hiệu Công ty. Thực hiện tin học hoá, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 1/8/2006 là 241 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Trên đại học	8	3,27
Đại học, cao đẳng	123	50,2
Trung cấp và công nhân kỹ thuật	114	46,53
Tổng cộng	245	100

Nguồn: NSC

9.2 Chính sách đối với người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- *Thời gian làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có tự giác làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- *Điều kiện làm việc:* Công ty luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để người lao động làm việc, Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Nhà xưởng sản xuất của Công ty được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Lực lượng lao động trực tiếp được Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách đào tạo.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại xí nghiệp sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty bỏ tiền hoặc hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian. Người lao động thuộc diện quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty, thời gian đi học được trả 100% tiền lương theo ngạch bậc. Người lao động có nguyện vọng đi học và được Công ty chấp thuận, thời gian đi học được Công ty trả lương, sắp xếp thời gian hợp lý cho từng đối tượng, từng chương trình học.

c) Chính sách lương và thưởng:

Lương của các cán bộ công nhân viên Công ty bao gồm hai bộ phận là bộ phận hưởng lương theo thời gian, được xác định theo các yếu tố bao gồm mức độ tư duy, chủ động sáng tạo hợp tác và thâm niên công tác, mức độ phức tạp, quan trọng và tính trách nhiệm, quan hệ công tác, kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản và tính mạng con người. Bộ phận lương thứ 2 là lương theo năng suất, năng suất được đánh giá trên cơ sở sản lượng sản xuất, tiến độ, số lượng, chủng loại và đơn giá sản phẩm thực tế bán.

Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn- Thể - Mỹ. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty 3.800.000 đồng/người, trong đó mức lương cao nhất là 10.000.000 đồng/người, mức lương thấp nhất là 2.500.000 đồng/người.

10. Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 7 tháng 1 năm 2004, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên dự kiến về tỷ lệ chi trả cổ tức năm, Hội đồng quản trị có thể quyết định trả cổ tức bằng cổ phần phổ thông thay cho tiền mặt.

Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty, mang lại quyền lợi cho các cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) *Trích khấu hao tài sản cố định:*

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà và vật kiến trúc :	20 - 30 năm
- Máy móc thiết bị:	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý :	05 – 06 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
- Tài sản cố định vô hình:	05 năm

b) *Thu nhập bình quân:*

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty 3.800.000 đồng/người, trong đó mức lương cao nhất là 10.000.000 đồng/người, mức lương thấp nhất là 2.500.000 đồng/người.

c) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005, 2006 và báo cáo tài chính Quý 3/2007, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Trong 3 năm hoạt động công ty cổ phần từ năm 2004 đến năm 2006 Công ty không có một khoản nợ phải thu khó đòi nào.

d) *Các khoản phải nộp theo luật định:*

Mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng do đó Công ty không được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá và dịch vụ mua vào.

Công ty tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Thuế GTGT các dịch vụ khác (chế biến nông sản): 10%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 28%
- Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 06/02/2004) và được giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác được tính và nộp theo các quy định hiện hành.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản theo quy định của Nhà nước. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước vào thời điểm 31/12/2005 và thời điểm kết thúc Quý III/2007 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Quý III/2007
Thuế Giá trị gia tăng	18.161.358	67.464
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.164.475.823	-
Thu trên vốn		-
Tiền thuê đất	64.192.340	5.000.000
Các loại thuế khác	352.974	2.208.500
Tổng	1.247.182.495	7.275.964

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, BCTC Quý III/2007 của NSC

e) Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ	Năm 2005	Năm 2006	Quý III/2007
Quỹ dự phòng tài chính	158.032.906	393.817.901	705.079.772
Quỹ đầu tư và phát triển	1.538.821.301	9.104.612.856	11.598.097.162
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	126.420.612	65.224.926	386.878.989
Tổng	1.823.274.819	9.563.655.683	12.690.055.923

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2005, 2006, BCTC Quý III/2007 của NSC

f) Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: nghìn đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2005		Năm 2006		Quý III/2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu từ khách hàng	38.118.924	-	47.761.001	-	34.279.607	-
Trả trước cho người bán	1.951.871	-	1.031.405	-	3.781.302	-
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-
Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải thu khác	832.150	-	1.102.867	-	1.078.541	-
Dự phòng phải thu khó đòi	(418.112)	-	(418.112)	-	(418.112)	-
Tổng cộng	40.484.833					

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, 2006, báo cáo tài chính QIII/2007

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: nghìn đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2005		Năm 2006		Quý II/ 2007	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	37.610.034	-	32.097.538	-	21.228.144	-
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Phải trả cho người bán	16.534.821	-	15.621.081	-	9.229.201	-
Người mua trả tiền trước	56.772	-	334.586	-	177.093	-
Các khoản thuế phải nộp	1.924.634	-	1.247.182	-	7.275	-
Phải trả công nhân viên	2.063.662	-	2.506.314	-	1.720.558	-
Chi phí phải trả	3.551.874	-	-	-	-	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải trả khác	13.478.269	-	12.338.374	-	10.094.015	-
Nợ dài hạn	1.538.000	-	1.308.740	-	1.215.259	-
Nợ khác	-	-	-	-	-	-
Tổng	39.148.034	-		-		-

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, 2006, BCTC Quý III/2007

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2005	NĂM 2006
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,43	2,60
– Hệ số thanh toán nhanh	1,25	2,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
– Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,6	0,35
– Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,42	0,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
– Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,47	1,07
– Vòng quay các khoản phải thu	2,39	2,07
– Vòng quay hàng tồn kho:	10,78	7,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,97%	7,71%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16,12%	8,27%
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	40,1%	12,72%
– Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	6,77%	8,64%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2005, 2006

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:**12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

v *Chủ tịch HĐQT* **Trần Kim Liên**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01-08-1958

CMND : 164076995

Ngày cấp : 13/03/1998

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 8/34 – Hoàng Cầu - Đống Đa – Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04.576 1634

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế – Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

§ 1/1980 – 9/1982: Giáo viên Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

- § 10/1982 - 4/1995 : *Trợ lý giám đốc Xi nghiệp Nông công nghiệp Đồng giao – Thị xã Tam Điệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*
- § 5/1995 – 6/1996 : *Trưởng phòng Kinh doanh, XN Nông công nghiệp Đồng Giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*
- § 7/1996 – 12/1996 : *Phó giám đốc XN Nông công nghiệp Đồng Giao , Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*
- § 1/1997 – 3/1998: *Phó giám đốc Cty Thực phẩm XK Đồng Giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*
- § 4/1998 – 12/2000 : *Phó giám đốc Cty Vật tư và XNK- Tổng công ty Rau quả Việt Nam*
- § 1/2001 – 12/2004 : *Phó giám đốc Công ty Giống cây trồng TW1, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*
- § 1/2004 đến nay : *Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giống cây trồng TW*

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 Cổ phần

v Thành viên HĐQT *Đỗ Tiến Sỹ*

Giới tính: Nam.

CMND số : 010450144 Cấp ngày 20/01/2004

Ngày tháng năm sinh: 06-02-1960.

Nơi sinh: Thanh Hải- Thanh Liêm- Hà Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Hải- Thanh Liêm- Hà Nam.

Địa chỉ thường trú: P3A1- Tập thể Công ty CP giống cây trồng TW.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.8523294.

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- § 04/1982-05/2000 : *Cán bộ kế hoạch, Trại giống cây trồng TW Ba Vì*
- § 06/2000-07/2000 : *Phó giám đốc, Trại giống cây trồng TW Ba Vì*
- § 08/2000-03/2001 : *Phó phòng, Công ty giống cây trồng TW I.*
- § 04/2001-12/2003 : *Trưởng phòng, Công ty giống cây trồng TW I.*

§ 01/2004-nay : Trưởng phòng, Công ty cổ phần giống cây trồng TW

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Thị trường kinh doanh Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Hành vi vi phạm (pháp luật): không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ : 15.000 Cổ phần

v **Thành viên HĐQT** **Đỗ Bá Vọng**

Giới tính: Nam.

CMND số : 145425109 Cấp ngày 06/10/2006

Ngày tháng năm sinh: 15- 03 - 1954.

Nơi sinh: Đông Kết- Khoái Châu- Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Kết- Khoái Châu- Hưng Yên.

Địa chỉ thường trú: Đông Kết- Khoái Châu- Hưng Yên.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.8521504.

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông học.

Quá trình công tác:

§ 11/1979-11/1984 : Kỹ sư Viện cây lương thực và thực phẩm –Hải Dương

§ 11/1984-03/1993 : Kỹ sư Trại giống cây trồng TW Châu giang- Hải Hưng.

§ 04/1993-12/1993 : Phó giám đốc, Trại giống cây trồng TW Châu giang- Hải Hưng.

§ 01/1994-08/1996 : Giám đốc, Trại giống cây trồng TW Châu giang- Hải Hưng

§ 09/1996-08/1999 : Giám đốc, Trại giống cây trồng TW Châu giang- Hưng Yên

§ 09/1999-06/2001 : Giám đốc, Trại giống cây trồng TW Khoái Châu- Hưng Yên

§ 07/2001-01/2004 : Giám đốc, Trại giống cây trồng TW Đông Văn- Duy Tiên – Hà Nam.

§ 02/2004-nay : Phó Tổng giám đốc, Công ty CP giống cây trồng TW

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Hành vi vi phạm (pháp luật): không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

v Thành viên HĐQT Phạm Ngọc Lý

Giới tính: Nam.

CMND : 011600404 Cấp ngày : 12/09/2003

Ngày tháng năm sinh: 17-12-1957.

Nơi sinh: Kiến Xương- Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Kiến Xương- Thái Bình.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 73, ngõ 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.8521503.

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.

Quá trình công tác:

§ 03/1979-12/1980 : Chuyên viên, Đoàn cải tiến quản lý tài chính- Bộ tài chính

§ 01/1981-06/1985 : Chuyên viên, Vụ Tài chính kế toán – Bộ Nông nghiệp

§ 07/1985-09/1992 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải

§ 10/1992-12/2003 : Cán bộ, Công ty giống cây trồng TW I.

§ 01/2004-nay : Kế toán trưởng, năm 2007 bổ nhiệm Phó CHỦ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống cây trồng TW

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ Tịch HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Hành vi vi phạm (pháp luật): không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

v Thành viên HĐQT Trần Đình Long

Giới tính: Nam

CMND số : 011741068 Cấp ngày : 19/09/2006

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1941

Nơi sinh : Cẩm Khê, Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 150/158 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04 8 612 128

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : GS.TSKH, VS

Quá trình công tác :

- § Vào biên chế từ 8/1967, Cán bộ giảng dạy trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Trường đại học Nông nghiệp II Hà Bắc, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp VN.
- § Chức vụ công tác hiện nay: NCV cao cấp – Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam – VASS, Chủ tịch Hiệp hội giống cây trồng Việt Nam, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giống Cây trồng trung ương

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

v **Thành viên HĐQT** **Lê Văn Mạo**

Giới tính: Nam.

CMND :012484008 Cấp ngày : 27/10/2001

Ngày tháng năm sinh: 08-06-1953.

Nơi sinh: Hoàng Hoá- Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoàng Hoá- Thanh Hoá.

Địa chỉ thường trú: Tập thể Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.8527647.

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế.

Quá trình công tác:

- § 05/1972-12/1973 : Bộ đội, D5E149F36
- § 01/1974-06/1975 : Bộ đội, D9E3F2
- § 07/1975-09/1975 : Bộ đội, C5D18 Đoàn 585
- § 10/1975-11/1976 : Học văn hoá, Học văn hoá quân khu
- § 12/1976-11/1981 : Học Đại học, Đại học Nông nghiệp I.
- § 12/1981-08/1985 : Kế toán, Trại giống Định Tường
- § 09/1985-12/1988 : Kế toán trưởng, Trại giống Định Tường
- § 01/1989-12/1995 : Phó giám đốc, Trại giống Định Tường
- § 01/1996-05/2000 : Giám đốc, Trại giống Định Tường
- § 06/2000-3/2001 : Phó phòng, Công ty giống cây trồng TW I

- § 04/2001-12/2003 : Trưởng phòng Tài chính, Công ty giống cây trồng TW I
- § 01/2004-nay : Trưởng phòng, Công ty CP giống cây trồng TW
- § 04/2007-nay : Phó Tổng giám đốc, Công ty Cp giống cây trồng TW

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý tổng hợp Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương.

Hành vi vi phạm (pháp luật): không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

v **Thành viên HĐQT** **Nguyễn Văn Mạnh**

Giới tính: Nam.

CMND : 023634723 Cấp ngày : 12/01/1998

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1969.

Nơi sinh: Thanh Miện, Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Miện, Hải Dương.

Địa chỉ thường trú: Số 14/233, Hoàng Mai, Tổ 40, Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913.805.110.

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế.

Quá trình công tác:

- § 01/1991-02/1993 : Thanh tra viên tài chính, thanh tra nhà nước TP Hải Phòng
- § 03/1993-03/1996 : Kế toán trưởng, Cty vật tư tổng hợp Hải Phòng, CN HCM
- § 08/1998-12/2000 :Kế toán trưởng, Cty CP Viễn Thông VTC
- § 01/2001-05/2004 :Trưởng Phòng Kế hoạch, Cty Cp Viễn Thôn VTC
- § 06/2004-12/2005 : Phó giám đốc kinh doanh, Chi nhánh VTC Hà Nội
- § 01/2006-11/2006 : Giám Đốc, Chi nhánh VTC Hà Nội
- § 12/2006-nay : Giám Đốc đầu tư, Cty CP chứng khoán Tân Việt

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc đầu tư-Công ty CP chứng khoán Tân Việt, UV HĐQT Công ty CP giống cây trồng TW.

Hành vi vi phạm (pháp luật): không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**v Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Hải Thọ**

Giới tính: Nam
CMND số : 111321028 Cấp ngày : 04/10/1994
Ngày tháng năm sinh : 19/09/1961
Nơi sinh : Thường Tín, Hà Tây
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Thị Trấn Thường Tín, Hà Tây
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04 5761894
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác :

- § Từ 1984-1996 : Cán bộ chỉ đạo, Trạm cây trồng TƯ Thường Tín
- § Từ 1996-2003 : Trạm phó, Trạm cây trồng TƯ Thường Tín
- § Từ 2004-3/2007 : Phó phòng TTKD, Chủ tịch Công đoàn Văn Phòng Công ty
- § Từ 4/2007-nay : Phó phòng TTKD, Chủ tịch công đoàn, Trưởng Ban Kiểm Soát, Cty CP giống cây trồng TW

Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng TTKD, Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch công đoàn Văn phòng công ty CP giống cây trồng TƯ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : 5000 cổ phần

v Thành viên Ban Kiểm soát Phan Thế Tỷ

Giới tính: Nam
CMND : 135040173 Cấp Ngày : 09/07/2007
Ngày tháng năm sinh : 03 – 08 - 1972
Nơi sinh : Thuận Chính, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 23 ngách 71 ngõ Minh Khai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04 8 521 503
Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

§ Từ 1994 đến 1997 : Nhân viên, Công ty Miễn thuế của Hong Kong

§ Từ 1998 đến nay : Nhân viên kế toán, Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương

Chức vụ công tác hiện nay: Cán bộ phòng Tài chính kế toán, thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : 10000 cổ phần

v **Thành viên Ban Kiểm soát** **Bùi Minh Quyết**

Giới tính: Nam

CMND:

Ngày tháng năm sinh : 23/02/1977

Nơi sinh : Đan Phượng, Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 31 Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04 5764750

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật Kinh Tế-Quốc Tế

Quá trình công tác :

§ 3/2000-5/2004 : Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính, Viện nghiên cứu ngô, Bộ NN và PTNT

§ 6/2004-01/2007 : Viên chức, Tổ trưởng Hành chính quản trị, Viện nghiên cứu ngô, Bộ NN và PTNT

§ 2/2007-4/2007 : Thư ký Hội đồng quản trị, Chuyên viên phòng quản lý tổng hợp, Cty Cp giống cây trồng TU

§ 4/2007 –nay : Thư ký Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Chuyên viên Phòng Quản lý tổng hợp

Chức vụ công tác hiện nay: Thư ký Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Chuyên viên Phòng Quản lý Tổng Hợp

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

12.3. Danh sách Ban Giám đốc

v **Bà Trần Kim Liên – Tổng giám đốc**

Lý lịch đã nêu tại phần lý lịch của Chủ tịch Hội đồng quản trị

▼ Ông Đỗ Bá Vọng – Phó Tổng giám đốc

Lý lịch đã nêu tại phần lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị

▼ Ông Lê Văn Mạo – Phó Tổng giám đốc

Lý lịch đã nêu tại phần lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị

12.4. Danh sách Kế toán trưởng

▼ Ông Phạm Ngọc Lý – Kế Toán Trưởng

Lý lịch đã nêu tại phần lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị

13. Tài sản:

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2006:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
		(NG)	(GTCL)	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	10.188.799.858	5.629.136.395	54,04%
2	Máy móc thiết bị	3.966.701.891	3.159.124.214	30,33%
3	Phương tiện vận tải	2.190.755.019	1.315.354.482	12,63%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	643.995.083	300.084.062	2,88%
5.	Tài sản cố định vô hình	49.697.687	12.860.591	0,12%
	Cộng	17.039.949.538	10.416.560.300	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2006

Danh sách đất đai nằm trong danh mục tài sản của Công ty:

STT	Mặt bằng	Diện tích
1	Văn phòng Công ty (m2)	3.538 m ²
2	Xí nghiệp Giống cây trồng TW Đồng Văn, tỉnh Hà Nam (m2)	132.000 m ²
3	Xí nghiệp Giống cây trồng TW Ba Vì, tỉnh Hà Tây (m2)	510.286 m ²
4	Xí nghiệp Giống cây trồng TW Đình Tường, tỉnh Thanh Hoá (m2)	360.000 m ²
5	Trại Giống cây trồng TW Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (m2)	94.225 m ²
6	Chi nhánh Giống cây trồng TW Thái Bình, tỉnh Thái Bình (m2)	7.738 m ²
7	Chi nhánh Giống cây trồng TW Miền Trung, thành phố Vinh (m2)	4.200 m ²
8	Nhà máy Chế biến Giống Thường Tín (m2)	7.444 m ²

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2006 - 2008:

Trên cơ sở phân tích đánh giá môi trường kinh doanh bên ngoài cũng như tiềm lực bên trong doanh nghiệp, NSC xác định kế hoạch phát triển giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Vốn cổ phần	60.000	60.000	60.000
Doanh thu thuần	116.289	142.650	156.350
Lợi nhuận sau thuế	12.000	14.000	16.000
LN sau thuế / DT thuần	10%	10%	7%
LN sau thuế / Vốn chủ SH	10%	11%	9%
Cổ tức (%)	15%	15%	15%

Nguồn: NSC

Kế hoạch phát triển giai đoạn 2006 - 2010 như sau được NSC xây dựng dựa trên một số cơ sở sau:

- **Triển vọng phát triển của ngành kinh doanh giống Việt Nam:** Việt Nam là một nước nông nghiệp với 75% dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay tỷ lệ sử dụng các giống cây trồng cũ, thoái hoá còn cao; tỷ lệ sử dụng các giống xác nhận, lúa lai, rau lai còn rất thấp so với các nước trong khu vực; do đó nhu cầu về hạt giống chất lượng cao trong sản xuất nhằm tăng năng suất, giảm thời gian tăng trưởng, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp từ đó nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp là rất cần thiết. Vì thế, có thể nói thị trường trong nước là một thị trường lớn và đầy tiềm năng cho ngành giống cây trồng Việt Nam.
- **Vị thế Công ty trong ngành:** Công ty NSC có thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng. Các sản phẩm của Công ty đã được bà con nông dân tin nhiệm và NSC có vị trí trên thị trường đối với các sản phẩm giống ngô, lúa. Công ty có được sự cộng tác của nhiều nhà khoa học đầu ngành và có đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm, lành nghề. Hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ của Công ty đồng bộ và hiện đại giúp Công ty sản xuất được nhiều loại giống có năng suất cao.

Từ năm 2006, kinh doanh của công ty đã phát triển, nâng dần những mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao, giống do công ty sở hữu độc quyền đã được thị trường chấp nhận và ngày càng có nhu cầu lớn, thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh nên đã mang lại cho công ty lợi nhuận ngày càng cao.

- Một số hợp đồng lớn công ty đã ký kết và đang thực hiện:

STT	ĐỐI TÁC	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Công ty cổ phần dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Hoà Bình	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	10.000	2007
2	Công ty TNHH Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Lai Châu	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	8.000	2007
3	Một số đơn vị thuộc tỉnh Nghệ An	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	15.000	2007
4	Một số đơn vị thuộc tỉnh Hà Tĩnh	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	8.000	2007
5	Một số đơn vị thuộc tỉnh Sơn La	Mua bán giống lúa, giống ngô, đậu tương...	12.000	2007
6	Tỉnh UDONXAY, Lào	Mua bán giống lúa, giống ngô	11.000	2007

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận và chi trả cổ tức mà Công ty đưa ra là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

1. **Loại cổ phiếu** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng** 2.280.000 cổ phiếu
4. **Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và giá chào bán ra công chúng: Đợt chào bán ra công chúng được chia làm 2 giai đoạn:**

4.1. Giai đoạn 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Thời gian phân phối dự kiến: Ngay sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

▼ Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng chào bán: 1.320.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 25.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức chào bán: Phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu được mua cổ phiếu chào bán thêm với tỷ lệ 11:4, tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 11 cổ phiếu sẽ được quyền mua 4 cổ phiếu phát hành thêm. Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền. Để đảm bảo tuân thủ quy định về mức giao dịch tối thiểu 1 lô bằng 10 đơn vị và để không vượt quá số lượng phát hành thêm, số lượng phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua thêm, số lượng cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng chục. Cổ đông được quyền lựa chọn thực hiện quyền mua hoặc không, nếu không thực hiện quyền thì cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.
- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết và tổng số cổ phiếu cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được chào bán cho nhà đầu tư chiến lược.

4.2. Giai đoạn 2: Đối tác chiến lược.

Thời gian phân phối dự kiến: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

- Số lượng chào bán: 780.000 cổ phiếu
- Phương thức chào bán và giá chào bán: Danh sách, số lượng cổ phần, mức giá phát hành và thời điểm phát hành cho các đối tác chiến lược giao cho HĐQT Công ty quyết định và lựa chọn phương án có lợi nhất cho Công ty, đảm bảo nguyên tắc giá bán cho các đối tác chiến lược không được thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu của Công ty, phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển và mang lại nguồn tài chính tối đa cho Công ty

4.3. Giai đoạn 3 : Chào bán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Cán bộ công nhân viên:

Thời gian phân phối dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và sau khi đã hoàn tất giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

- Số lượng chào bán: 180.000 cổ phiếu
- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp
- Đối tượng được phân phối cổ phiếu: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ công nhân viên công ty. Danh sách và số lượng phân phối cho các đối tượng này sẽ do HĐQT quyết định.
- Giá chào bán 27.500 đồng/cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng 50% trong 3 năm.

5. Kế hoạch phân phối cổ phiếu

5.1. Giai đoạn 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Lịch trình thực hiện chào bán giai đoạn 1 sau khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào ra cổ phiếu ra công chúng:

- Công bố báo chí: Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày nhận được giấy phép phát hành, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Thông báo phát hành trên 03 số báo ngày liên tiếp của một tờ Báo Trung ương hoặc một tờ Báo Địa phương theo quy định.
- Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng: NSC xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị SGĐCK Tp.HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng cổ tức và quyền mua, lập và cung cấp Danh sách sở hữu cuối cùng. Tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo.
- Phân bổ và thông báo quyền mua: Trong thời hạn từ 05 - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng SGĐCK Tp.HCM, TTLK Chi nhánh TP.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.
- Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần: Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần do SGĐCK Tp. HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua

thành viên lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký, hoặc việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

- Tổng hợp thực hiện quyền: Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi SGDCK Tp.HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM báo cáo thực hiện quyền.
- Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN và SGDCK Tp. HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM. Đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phối hợp cùng SGDCK Tp. HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- UBCKNN cấp phép niêm yết bổ sung và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM cấp phép niêm yết bổ sung, cổ phiếu phát hành thêm sẽ được chính thức giao dịch.
- Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

5.2. Giai đoạn 2: Chào bán cho các đối tác chiến lược.

Lịch trình thực hiện chào bán giai đoạn 2 sau khi hoàn tất việc phát hành giai đoạn 1:

- Hội đồng quản trị của Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để thông báo cho các thành phần này về việc phát hành cổ phiếu. Thời gian để các nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền cọc là 20 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu chào bán. Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi kết thúc đăng ký mua, HĐQT sẽ xác định chính xác số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được mua. Nhà đầu tư có 5 ngày làm việc để nộp tiền mua cổ phần.
- Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, lập báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN. Sau khi SGDCK Tp.HCM có quyết định niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, tiến hành thủ tục đăng ký giao dịch và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành.
- Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

5.3. Giai đoạn 3: Chào bán cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, cán bộ công nhân viên .

Lịch trình thực hiện chào bán giai đoạn 3 sau khi hoàn tất việc phát hành giai đoạn 1 và giai đoạn 2:

- Hội đồng quản trị của Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để thông báo cho các thành phần này về việc phát hành cổ phiếu. Thời gian để cán bộ chủ chốt và cán bộ

công nhân viên đăng ký mua và nộp tiền cọc là 5 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu chào bán. Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi kết thúc đăng ký mua, HĐQT sẽ xác định chính xác số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được mua. Nhà đầu tư có 5 ngày làm việc để nộp tiền mua cổ phần.

- Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, lập báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN. Sau khi SGDCK Tp.HCM có quyết định niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, tiến hành thủ tục đăng ký giao dịch và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành.
- Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

5.4. Đăng ký mua cổ phiếu

v Các cổ đông hiện tại đăng ký mua.

Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng và việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do SGDCK Tp. HCM, TTLK Chi nhánh Tp.HCM cung cấp:

Bước 1- Thông báo quyền mua cổ phần.

- NSC phối hợp cùng SGDCK Tp.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký.
- Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, NSC có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2 - Thực hiện quyền ưu tiên mua trước cho cổ đông hiện hữu.

- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại NSC.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của SGDCK Tp.HCM tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK Tp.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Các thành viên lưu ký lập báo cáo thực hiện quyền chậm nhất trong 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền và gửi báo cáo thực hiện quyền cho SGDCK Tp.HCM. SGDCK Tp.HCM tổng hợp lập báo cáo phân phối cổ phần và các

thành viên lưu ký nơi khách hàng mở tài khoản gửi Thông báo phân bổ chứng khoán cho khách hàng.

- Trong thời hạn 18 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi SGDCK Tp.HCM yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi SGDCK Tp.HCM xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của SGDCK Tp.HCM, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Bước 3 - Kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của SGDCK Tp.HCM tại ngân hàng chỉ định để SGDCK Tp.HCM chuyển cho NSC.

Bước 4 - Phân phối chứng khoán

- Vào ngày phát hành, SGDCK Tp.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.
- v **Đối tác chiến lược đăng ký mua :**
- Danh sách Đối tác chiến lược được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tiêu chí phân phối cổ phiếu phát hành và lựa chọn thời điểm để thông báo cho nhà đầu tư chiến lược sẽ do HĐQT công bố. Đối tác chiến lược được quyền mua tiến hành đăng ký mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.
 - Việc chào bán cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện sau giai đoạn phân phối cho nhà cổ đông hiện hữu.
 - Đối tác chiến lược có 10 ngày để nộp tiền mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.
 - Trong thời gian quy định nếu đối tác chiến lược được quyền mua không thực hiện đăng ký và nộp tiền mua xem như mất quyền mua. Số lượng cổ phiếu đối tác chiến lược được quyền mua nhưng không mua hết sẽ được HĐQT chào bán tiếp cho đối tác chiến lược khác có nhu cầu mua thêm cổ phiếu của Công ty.
 - Đối tác chiến lược có nhu cầu mua thêm cổ phiếu của Công ty tiến hành đăng ký tại Trụ sở Công ty. Căn cứ vào tình hình đăng ký, HĐQT sẽ quyết định phương thức phân phối.
- v **Cán bộ công nhân viên đăng ký mua:**
- Danh sách Cán bộ chủ chốt, cán bộ công nhân viên được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tiêu chí phân phối cổ phiếu phát hành sẽ do HĐQT công bố. Cán bộ chủ chốt được quyền mua tiến hành đăng ký mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.
 - Cán bộ chủ chốt có 5 ngày để nộp tiền mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.
 - Trong thời gian quy định nếu Cán bộ chủ chốt được quyền mua không thực hiện đăng ký và nộp tiền mua xem như mất quyền mua. Số lượng cổ phiếu Cán bộ chủ chốt được quyền mua nhưng không mua hết sẽ được HĐQT chào bán tiếp cho Cán bộ chủ chốt khác có nhu cầu mua thêm cổ phiếu của Công ty.
 - Cán bộ chủ chốt có nhu cầu mua thêm cổ phiếu của Công ty tiến hành đăng ký tại Trụ sở Công ty. Căn cứ vào tình hình đăng ký, HĐQT sẽ quyết định phương thức phân phối.

5.5. Phương thức thực hiện quyền mua trước cổ phiếu phát hành thêm

v Điều kiện thực hiện quyền:

- Người sở hữu quyền mua do là cổ đông của Công ty, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cứ sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được tương ứng 01 quyền mua.
- Người sở hữu quyền mua do mua lại, được cho, thừa kế quyền mua của cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng và đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng sở hữu quyền mua theo quy định.

v Thời gian thực hiện quyền:

- Thời gian thực hiện quyền là 15 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK Tp.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.
- Thời gian chuyển nhượng quyền là 13 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK Tp.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

v Tỷ lệ thực hiện quyền:

Cổ đông hiện hữu sở hữu 11 quyền, được mua thêm 4 cổ phiếu phát hành thêm và số lượng cổ phiếu mua phải chẵn đến hàng chục.

v Các điều khoản có liên quan:

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
- Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Trụ sở NSC (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu). Tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

6. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng: 60.000.000.000 đồng

7. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành ở công ty.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu NSC của các cổ đông nước ngoài hiện tại của Công ty vào ngày

06/11/2007 là 0,5%.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên, cán bộ chủ chốt bị hạn chế 50% trong 03 năm.
- Cổ phiếu đối tác chiến lược sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Đối với công ty

9.2. Đối với nhà đầu tư

Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam quy định như sau:

- Các tổ chức cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập cổ tức được nhận.
- Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Ngân hàng: Chi nhánh Ngân hàng Công thương Đống Đa

Số tài khoản: 17901-000000155-5

Người thụ hưởng: Công ty CP Giống cây trồng Trung Ương

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Hiện nay Công ty đang tiến hành đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh nhà ở Khu công nghiệp Đồng Văn.

2. Phương án khả thi

Việc tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ lên 60 tỷ đồng nhằm để đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh nhà ở Khu công nghiệp Đồng Văn và bổ sung vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Giống cây



trồng Trung Ương để không lệ thuộc vào nguồn vốn vay của Ngân hàng, chi phí trong sản xuất giảm do không có lãi vay và nâng cao năng suất lao động, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, mở rộng quy mô thị trường và thương hiệu của công ty ngày càng tăng.

- Đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh nhà ở Khu công nghiệp Đồng Văn.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động trong công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC

Tổng số tiền dự kiến thu được đợt phát hành là 64 tỷ đồng, được sử dụng vào các mục đích sau:

- Đầu tư 62 tỷ đồng cho dự án đồng văn
- Bổ sung 2 tỷ đồng vào nguồn vốn lưu động trong Công ty.

VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

1. Tổ chức chào bán.

Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW (NSC)

Địa chỉ: Số 1 Lương Đình Cửa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) Fax: (84-4)

2. Tổ chức kiểm toán.

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn tài chính (AFC)

Trụ sở: Số 138 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 930 3437 Fax: (84-8) 930 3365

3. Tổ chức tư vấn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: 94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-04) 943 3016 Fax: (84-04) 943 3012

Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 821 8564-914 1995 Fax: (84-8) 8218566

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính 2005, 2006 đã kiểm toán, báo cáo tài chính QIII/2007
3. Phụ lục III: Điều lệ tổ chức và hoạt động của NSC.
4. Phụ lục IV: Giấy tờ liên quan
5. Phụ lục VI: Sơ yếu lý lịch



Hà nội, ngày tháng 11 năm 2007

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN KIM LIÊN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

NGUYỄN HẢI THỌ

PHẠM NGỌC LÝ